

**TỈNH TIỀN GIANG**

Số: 07/2018/QĐST-DS

*Tân Phú Đông, ngày 06 tháng 3 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2018/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Trần Vinh Q. , sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp Tân Th , xã Tân Th1, huyện A, tỉnh B

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc P , sinh năm 1975

Anh Phan Gia V , sinh năm 1980

Cùng hộ khẩu thường trú: ấp Tân A , xã Tân P1 , huyện A, tỉnh B

Hiện nay cùng đang tạm trú tại: ấp Tân B , xã Tân Th1, huyện A, tỉnh B

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Anh Trần Vinh Q và chị Nguyễn Thị Ngọc P có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Đặng Thị H số tiền 155.660.000 đồng (*Một trăm năm mươi lăm triệu, sáu trăm sáu chục ngàn đồng*) vào ngày 07 tháng 03 năm 2018.

*Kể từ ngày anh Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh V và chị P chậm trả tiền theo thời gian trên thì anh V và chị P phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.*

- Về án phí:

+ Chị H có sở hộ nghèo nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

+ Do anh V và chị P có hoàn cảnh kinh tế gặp khó khăn được Ủy ban nhân dân xã Tân P1 xác nhận, nên anh V và chị P được miễn 50% phần án phí dân sự sơ thẩm mà anh V và chị P có nghĩa vụ nộp. Do đó, anh V và chị P có nghĩa vụ liên đới nộp 2.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không**

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nội nhĩa:***

- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Xuân T**